

Estera™ Cranberry



TỔNG QUAN SẢN PHẨM

Trái tắc là một bổ trợ dinh dưỡng được lập công thức để hỗ trợ sức khỏe niệu đạo.

KHÁI NIỆM

Sức khỏe niệu đạo là một vấn đề nghiêm trọng ảnh hưởng đến hàng triệu người mỗi năm. Phụ nữ đặc biệt dễ mắc các vấn đề về niệu đạo vì những lý do mà họ ít hiểu biết. Trái tắc đã được phát hiện là phát triển rất tốt sức khỏe niệu đạo ở phụ nữ. Là một thành viên trong gia đình Estera, Estera Cranberry là một phần của tuyến sản phẩm được phát triển bởi phụ nữ, dành cho phụ nữ. Các sản phẩm Estera trao cho phụ nữ những công cụ để tạo ra một cuộc sống đầy đủ hơn và khỏe mạnh hơn bằng cách cung cấp kiến thức cập nhật, và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe hiệu quả và an toàn.

CÁC ƯU ĐIỂM CHỦ YẾU

- Hỗ trợ sức khỏe niệu đạo
- Cung cấp hoạt động chống kết dính trong vòng 2 giờ sau khi sử dụng và kéo dài đến 10 giờ.
- Hàm lượng polyphenolic (các hóa chất hoạt động như những chất chống oxy hóa) của trái tắc có thể có 2 lần sức mạnh của nước nho Concord.

ĐIỀU GÌ LÀM SẢN PHẨM NÀY ĐỘC ĐÁO?

- Phamanex áp dụng phương pháp kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt cũng như tiến trình chất lượng 6S trong suốt thời gian phát triển và sản xuất sản phẩm này.
- Estera Cranberry gồm có tắc phơi khô nguyên trái, cần 12 kg toàn bộ thịt của trái tắc để làm ra 1 kg cô đặc.
- Estera Cranberry cung cấp 375 mg của 100% độ cô đặc trong mỗi viên nhộng.
- Liều lượng có hiệu quả lâm sàng.
- Estera là một sản phẩm được phát triển bởi phụ nữ dành cho phụ nữ.

AI NÊN SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY?

Cranberry được thiết lập công thức cho bất cứ người nào có quan tâm đến sức khỏe niệu đạo.

BẠN CÓ BIẾT?

- Các vấn đề về niệu đạo đã cần đến 8,3 triệu lần khám bệnh.
- 20% số phụ nữ có vấn đề về sức khỏe niệu đạo trong quãng đời của mình, nhiều trong số này có những trường hợp tái phát.
- Vấn đề sức khỏe niệu đạo ở nam giới thì không phổ biến bằng, nhưng khi có xảy ra chúng có thể rất nghiêm trọng.



NHỮNG CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

Estera Cranberry cung cấp những thành phần nào?

Estera Cranberry cung cấp 375mg trái tắc nguyên chất 100% trong mỗi viên nhộng.

Các thành phần trong sản phẩm này được tiêu chuẩn hóa như thế nào?

Estera Cranberry gồm thịt trái tắc phơi khô (nguyên trái) với tỷ lệ 12:1 (nghĩa là 12 kg thịt trái tắc để làm 1 kg hàm lượng này)

Tôi cần dùng sản phẩm này trong bao lâu đến khi đạt được kết quả?

Estera Cranberry được sử dụng hàng ngày để duy trì sức khỏe của hệ thống niệu đạo.

Sử dụng chất bổ trợ trái tắc hoặc uống nước tắc có tốt hơn để bảo đảm sự khỏe mạnh của niệu đạo hay không?

Không có sự khác biệt đáng kể nào giữa nước trái tắc và viên nhộng trái tắc đối với sức khỏe của niệu đạo.

Cơ chế hoạt động của trái tắc?

Chống kết dính: Trong một nghiên cứu gần đây của JAMA, nước trái tắc được cho thấy có sự bảo vệ trong ống nghiệm bởi hoạt động chống kết dính trong vòng 2 giờ sau khi sử dụng, và kéo dài đến 10 giờ (Howell 2002a).

Chống oxy hóa: Wilson và các cộng sự đã báo cáo rằng trái tắc ức chế đáng kể sự thay đổi trong ống nghiệm của LDL-c (Cholesterol lipoprotein mật độ thấp) bởi các chất gốc tự do bằng cách sử dụng cupric sulfate và tác động tiếp xúc không khí. Họ giải thích rằng sự ức chế oxy hóa của LDL từ nước nho Concord ở những lần pha loãng là ít hơn hoặc tương tự như chiết xuất trái tắc được tìm thấy có chứa hàm lượng polyphenolic gấp 2 lần so với chiết xuất trái tắc, chỉ định rằng trái tắc có thể có 2 lần sức mạnh so với nước nho Concord (Wilson 1998).

CÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHÍNH

1. Anonymous. Cranberries and their juice. Lawrence Review of Natural Products. 983; 4 (November): 46-48.
2. Anonymous. Cranberry. Lawrence Review of Natural Products. 1987; (August).
3. Anonymous. Cranberry. Lawrence Review of Natural Products. 1994; (July).
4. Ahuja S, Kaack B, Roberts J. Loss of fimbrial adhesion with the addition of Vaccinium macrocarpon to the growth medium of P-fimbriated Escherichia coli. Journal of Urology. 1998; 159: 559-562.
5. Avorn J, Monane M, Gurwitz JH, et al. Reduction of bacteriuria and pyuria after ingestion of cranberry juice. Journal of American Medical Association. 1994; 271: 751-754.
6. Cardellina JH, Meinwald J. Isolation of parascorbic acid from the cranberry plant, Vaccinium macrocarpon. Phytochemistry. 1980; 19: 2199-2200.
7. Castleman M. The Healing Herbs. 1991; Emmaus, PA: Rodale Press, pp. 141-142.
8. Croteau R, Fagerson IS. The chemical composition of the cuticular wax of cranberry. Phytochemistry. 1971;10: 3239-3245.
9. Dacid E, Andronescu D, Cocean S, et al. The virulence of E coli strains isolated in urinary infections. Bacteriol Virusol Parazitol Epidemiol. 1996; 41(1-2):57-61.
10. De Man P. Bacterial attachment, inflammation and renal scarring in urinary tract infection, Wien Medizinische Wochenschrifte. 1991; 141(23-24): 537-540.
11. Deubert KH. A rapid method for the extraction and quantitation of total anthocyanin of cranberry fruit. Journal of Agricultural and Food Chemistry. 1978; 26: 1452-1453.

Supplement Facts

Serving Size 1 Capsule

Amount Per Serving	% Daily Value
Cranberry fruit powder (Vaccinium macrocarpon)	375 mg*

*Daily Value not established

Other Ingredients: Microcrystalline Cellulose, Gelatin, Tricalcium Phosphate, Stearic Acid, Silicon Dioxide.